

THÔNG BÁO DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HSSV THUỘC TIÊU CHUẨN HỌC KỲ 6 - KHÓA 2023 (5 THÁNG CUỐI NĂM 2026)

(Sau ngày 20/09/2026, danh sách này sẽ được cập nhật những điều chỉnh và trở thành danh sách HSSV chính thức được xét cấp học bổng KKHT)

Lưu ý:

1. Điểm chuẩn xét xếp Loại học bổng từ: * $\geq 7,4$ ĐIỂM (LOẠI KHÁ); * $\geq 8,4$ ĐIỂM (LOẠI GIỎI); * $\geq 9,4$ ĐIỂM (LOẠI XUẤT SẮC). Trong đó, không có môn học trong học kỳ khi thi lần 1 bị dưới 5 điểm.
2. Phân loại đạo đức, hạnh kiểm khi xét cho cả 3 loại học bổng, đều phải đạt loại A (chi tiết cách xét học bổng khuyến khích học tập xem trong Sổ tay HSSV).
3. Cách thức phân bổ số suất học bổng mỗi lớp theo sĩ số lớp: Những lớp có sĩ số từ 50 SV trở lên, được phân bổ số suất học bổng gấp đôi những lớp có sĩ số ít hơn 50 SV.
4. **VỀ SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG:** Đối với HSSV chưa có tài khoản ngân hàng Agribank trong danh sách niêm yết bên dưới. Từ ngày 21/09/2026 đến ngày 26/09/2026, liên hệ Ngân hàng Agribank mở tài khoản và cung cấp cho Thầy TUẤN Phòng Tài chính – Kế toán (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0904.433.291). Mọi sự chậm trễ sẽ không được giải quyết.
5. **CẦN KHIẾU NẠI, ĐIỀU CHỈNH VỀ "CÁCH XÉT HỌC BỔNG":** Liên hệ bộ phận chế độ HSSV (thầy Tài) - Phòng Hành chính-Quản trị trước ngày 20/09/2026 (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0989.872.090)
6. Sau đó chờ P. Tài chính – Kế toán ra thông báo (ở 3 nơi: bảng thông báo trước của phòng Tài chính – Kế toán, trong nội dung sinh hoạt chủ nhiệm, trang Web trường) chính thức thời gian chuyển tiền Học bổng KKHT của HSSV qua “tài khoản thẻ ATM” của “chính HSSV đứng tên chủ tài khoản” được cấp đúng bởi chi nhánh “ngân hàng AGRIBANK” ở trong trường hoặc ở địa phương khác đều được (ngân hàng khác cấp không được công nhận).

GHI CHÚ: Riêng 03 lớp sau đây, do có ít nhất 2 sinh viên có điểm trùng nhau, nên ưu tiên dành xét học bổng học kỳ này cho cán bộ Lớp: CD CK 23B, CD CK 23E, CD NL 23D).

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
1	CD CK 23A	0301231004	Nguyễn Chí Bảo	25/12/2004	10,00	A	10,40	Xuất sắc	7205205165794	
2	CD CK 23B	0301231128	Trần Minh Nhật	07/09/2005	10,00	A	10,40	Xuất sắc	6170281022600	
3	CD CK 23C	0301231206	Huỳnh Thành Ngọc	06/09/2004	9,83	A	10,23	Xuất sắc	7205205165692	
4	CD CK 23D	0301231273	Trần Tấn Lộc	02/07/2005	10,00	A	10,40	Xuất sắc	1600205437725	
5	CD CK 23E	0301231331	Bùi Tiến Dũng	24/08/2005	9,50	A	9,90	Xuất sắc	5505205242794	
6	CD CK 23E	0301231335	Quách Tấn Đạt	30/09/2005	9,67	A	10,07	Xuất sắc	6400205748023	
7	CD ÔTÔ 23A	0302231022	Phạm Quốc Hoà	06/06/2005	9,50	A	9,90	Xuất sắc	6180205189012	
8	CD ÔTÔ 23B	0302231107	Nguyễn Gia Hưng	24/09/2005	9,48	A	9,88	Xuất sắc	5908205566616	
9	CD ÔTÔ 23C	0302231192	Lê Quốc Linh	02/10/2005	9,57	A	9,97	Xuất sắc	6170205305532	
10	CD ÔTÔ 23D	0302231239	Nguyễn Ngọc Bạch	27/06/2005	9,61	A	10,01	Xuất sắc	4908281004473	
11	CD ÔTÔ 23D	0302231295	Châu Minh Tân	11/10/2005	9,29	A	9,69	Xuất sắc	6350205271527	
12	CD ÔTÔ 23E	0302231335	Trần Thị Thu Hương	20/12/2005	9,32	A	9,72	Xuất sắc	6616205136675	
13	CD ÔTÔ 23E	0302231336	Nguyễn Thái Khang	25/08/2005	9,17	A	9,57	Xuất sắc	1900206500790	
14	CD NL 23A	0304231022	Võ Trung Hậu	23/04/2005	9,02	A	9,42	Xuất sắc		Cung cấp

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
15	CĐ NL 23B	0304231123	Huỳnh Quốc	Huy	18/11/2005	9,10	A	9,50	Xuất sắc		Cung cấp
16	CĐ NL 23B	0304231159	Phương Hoài	Phúc	08/11/2005	8,99	A	9,39	Giỏi		Cung cấp
17	CĐ NL 23C	0304231193	Nguyễn Khả	Ái	04/08/2005	9,03	A	9,43	Xuất sắc		Cung cấp
18	CĐ NL 23C	0304231265	Nguyễn Dương	Tiền	15/11/2005	9,14	A	9,54	Xuất sắc		Cung cấp
19	CĐ NL 23D	0304231349	Nguyễn Quốc	Thịnh	02/01/2005	9,33	A	9,73	Xuất sắc	1702205403685	
20	CĐ NL 23D	0304231356	Tạ Trọng	Tín	08/12/2003	9,34	A	9,74	Xuất sắc	6220281034639	
21	CĐ NL 23E	0304231409	Trương Tuấn	Kiệt	14/06/2005	8,97	A	9,37	Giỏi	6600205841794	
22	CĐ CĐT 23A	0307231008	Nguyễn Thiên	Bảo	05/09/1998	9,56	A	9,96	Xuất sắc	6222281018461	
23	CĐ CĐT 23A	0307231015	Nguyễn Tấn Khải	Đoan	11/09/2004	9,49	A	9,89	Xuất sắc	6380281055668	
24	CĐ CĐT 23B	0307231148	Nguyễn Nhật	Quang	26/02/2005	9,46	A	9,86	Xuất sắc		Cung cấp
25	CĐ CĐT 23B	0307231187	Võ Phú	Bình	19/02/2003	9,67	A	10,07	Xuất sắc	5914205303396	
26	CĐ TĐ 23A	0309231068	Nguyễn Minh	Thắng	21/06/2005	8,38	A	8,78	Giỏi		Cung cấp
27	CĐ TĐ 23A	0309231078	Châu Gia Thành	Trọng	18/10/2005	8,20	A	8,60	Giỏi		Cung cấp
28	CĐ TĐ 23B	0309231119	Nguyễn Phan Anh	Hào	10/07/2005	8,69	A	9,09	Giỏi	1702281039155	
29	CĐ TĐ 23B	0309231176	Lê Trung	Tín	05/03/1998	8,77	A	9,17	Giỏi	6223205400602	
30	CĐ TĐ 23C	0309231222	Trương Trọng	Nghĩa	15/11/2005	8,37	A	8,77	Giỏi		Cung cấp
31	CĐ TĐ 23C	0309231226	Ngô Trần Khánh	Nhân	01/10/2005	9,00	A	9,40	Xuất sắc	4810281030006	
32	CĐ Đ, ĐT 23ĐA	0303231022	Nguyễn Hữu	Đạt	11/01/2005	8,92	A	9,32	Giỏi	6380281045165	
33	CĐ Đ, ĐT 23ĐA	0303231064	Nguyễn Thanh	Phú	25/12/2005	8,97	A	9,37	Giỏi	6400205749055	
34	CĐ Đ, ĐT 23ĐB	0303231144	Võ Nguyễn Nhựt	Linh	24/04/2005	9,24	A	9,64	Xuất sắc	6170281023915	
35	CĐ Đ, ĐT 23ĐB	0303231460	Lê Sĩ	Toàn	20/04/1999	9,02	A	9,42	Xuất sắc	6400281027238	
36	CĐ Đ, ĐT 23ĐC	0303231277	Trương Minh	Trí	30/06/2005	9,25	A	9,65	Xuất sắc	6360281021388	
37	CĐ Đ, ĐT 23ĐC	0303231286	Nguyễn Phong	Vũ	26/08/2005	9,11	A	9,51	Xuất sắc	6280205823226	
38	CĐ Đ, ĐT 23ĐTD	0303231305	Võ Minh	Duy	20/08/2005	9,36	A	9,76	Xuất sắc	6904281014198	
39	CĐ Đ, ĐT 23ĐTD	0303231355	Trần Quốc	Sang	13/06/2005	9,12	A	9,52	Xuất sắc	1900281017090	
40	CĐ Đ, ĐT 23ĐTE	0303231531	Lưu Minh	Nhật	22/04/2005	9,46	A	9,86	Xuất sắc	6170281022754	
41	CĐ Đ, ĐT 23ĐTE	0303231540	Trần Minh	Phúc	26/06/2005	9,42	A	9,82	Xuất sắc	6005281021475	
42	CĐ TH 23MMTA	0306231236	Phạm Thiên	Quốc	26/06/2000	8,83	A	9,23	Giỏi		Cung cấp
43	CĐ TH 23MMTA	0306231259	Lê Văn Duy	Trung	04/09/2005	9,03	A	9,43	Xuất sắc	6902281042102	
44	CĐ TH 23WEBB	0306231108	Trần Minh	Hiếu	14/01/2005	9,27	A	9,67	Xuất sắc		Cung cấp
45	CĐ TH 23WEBC	0306231397	Lê Thị Mộng	Kiều	18/07/2005	9,30	A	9,70	Xuất sắc		Cung cấp
46	CĐ TH 23WEBC	0306231416	Chung Huệ	Như	07/01/2004	9,67	A	10,07	Xuất sắc	1606281036926	
47	CĐ TH 23DĐD	0306231276	Hồ Công	Danh	16/06/2005	9,23	A	9,63	Xuất sắc		Cung cấp
48	CĐ TH 23DĐE	0306231184	Nguyễn Hồ Khắc	Duy	24/02/2000	9,20	A	9,60	Xuất sắc	7107205294831	
49	CĐ ĐTTT 23VT	0308231168	Lưu Nguyễn Hoàng	Tuấn	10/11/2005	9,16	A	9,56	Xuất sắc		Cung cấp
50	CĐ ĐTTT 23MT	0308231122	Nguyễn Duy	Khang	01/06/2005	9,48	A	9,88	Xuất sắc	7101281010753	
51	CĐ ĐTTT 23MT	0308231169	Nguyễn Anh	Tú	11/09/2002	9,48	A	9,88	Xuất sắc		Cung cấp
52	CĐN CGKL 23A	0461231024	Đỗ Dương	Hóa	26/06/2005	8,91	A	9,31	Giỏi	6200206491222	
53	CĐN CGKL 23B	0461231084	Nguyễn Khắc	Duy	12/12/2004	8,76	A	9,16	Giỏi	6380281045028	
54	CĐN SCCK 23	0462231070	Nguyễn Mạnh	Y	03/01/2004	9,58	A	9,98	Xuất sắc	1904281004933	
55	CĐN KTML 23A	0464231057	Lý Trung	Toàn	08/11/2001	9,33	A	9,73	Xuất sắc	1702205385206	
56	CĐN KTML 23B	0464231190	Lê Hoàng	Thương	09/09/2005	9,47	A	9,87	Xuất sắc	7502205287332	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
57	CĐN ÔTÔ 23A	0465231010	Đặng Khánh	Duy	27/05/2005	8,50	A	8,90	Giỏi	1702205384810	
58	CĐN ÔTÔ 23B	0465231095	Nguyễn Duy	Khánh	04/10/2005	9,33	A	9,73	Xuất sắc	1900281025387	
59	CĐN ÔTÔ 23C	0465231176	Lê Hoàng	Lộc	15/01/1990	9,37	A	9,77	Xuất sắc	1902206564298	
60	CĐN ÔTÔ 23D	0465231223	Huỳnh Anh	Hào	10/02/2005	9,60	A	10,00	Xuất sắc	6170205305809	
61	CĐN ĐCN 23A	0466221390	Huỳnh Quốc	Khánh	11/12/2004	9,29	A	9,69	Xuất sắc		Cung cấp
62	CĐN ĐCN 23A	0466231049	Lê Bảo	Phúc	21/04/2005	9,19	A	9,59	Xuất sắc	6003205736366	
63	CĐN ĐCN 23B	0466231139	Kinh Văn	Trọng	03/04/2005	9,20	A	9,60	Xuất sắc	1900281014086	
64	CĐN ĐCN 23C	0466231169	Vũ Trung	Hiếu	15/8/2005	9,19	A	9,59	Xuất sắc	6170205306013	
65	CĐN ĐCN 23D	0466231232	Đỗ Đức	Đạt	08/07/2005	9,62	A	10,02	Xuất sắc	1604205603503	
66	CĐN ĐTCN 23A	0467231002	Thái Văn	Bình	01/07/2005	9,00	A	9,40	Xuất sắc		Cung cấp
67	CĐN ĐTCN 23B	0467231100	Huỳnh Phúc	Tài	06/01/2005	9,38	A	9,78	Xuất sắc		Cung cấp
68	CĐN QTM 23A	0468231078	Bành Gia	Tuấn	13/06/2005	9,30	A	9,70	Xuất sắc	6220281041794	
69	CĐN QTM 23B	0468221132	Phụng Tuấn	Kiệt	11/02/2004	9,50	A	9,90	Xuất sắc	6400281021697	
70	CĐN SCMT 23	0469231069	Bùi Công	Thành	24/06/2005	8,62	A	9,02	Giỏi	5604281019360	

Tổng cộng danh sách này có: 70 HSSV.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH-QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN VŨ